

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HSST

Ngày: 04/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và bà Đỗ Thị Hải

-Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Giang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên và điểm cầu thành phần trụ sở Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, TAND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T (Tên gọi khác: Q), sinh ngày 06/8/1988, tại tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Tổ Dân phố H, phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy V (chết) và bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1952; Vợ: Đỗ Tú L, sinh năm 1986; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 04/12/2006, bị TAND tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 BLHS. Chấp hành xong án phí ngày 02/4/2007, xong hình phạt tù ngày 02/7/2007; Ngày 06/4/2011, bị TAND tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 BLHS. Chấp hành xong hình phạt ngày 08/6/2012, chấp hành xong án phí ngày 11/10/2013.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Chị Đỗ Tú L, sinh năm 1986; Trú tại: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 13/8/2023, Nguyễn Duy T mua ma túy đá với số tiền 2.000.000 đồng của một người đàn ông không xác định được họ, tên địa chỉ cụ thể tại địa điểm không xác định thuộc thị xã S để sử dụng. Ngày 14/8/2023, T sử dụng ma túy một mình tại phòng riêng nhà ở thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/8/2023, Nguyễn Duy T có hành vi đập tài sản tại nhà nên Đỗ Tú L là vợ của T báo Công an xã. Công an huyện Tuy An phối hợp Công an xã An Ninh Tây mời T về trụ sở Công an xã An Ninh Tây thuộc thôn X, xã A, huyện T để làm việc. Khi T lấy giấy tờ cá nhân thì trong túi quần Jean bên trái có một túi nilon trong suốt bên trong có chứa một đoạn ống hút nhựa màu trắng và hai túi (bì) nilon trong suốt bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng nên Công an huyện Tuy An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khám xét khẩn cấp tại phòng ở của Nguyễn Duy T tạm giữ 01 (một) ống hút bằng nhựa màu trắng; 02 (hai) dao tự chế bằng kim loại; 01 (một) hộp quẹt ga nhựa màu xanh; 01 đoạn ống tuýp bằng kim loại.

Tại Kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Tinh thể màu trắng bám dính trong bì nilon trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine, lượng bám dính ít nên không xác định được khối lượng. Tinh thể màu trắng bám dính trong đoạn ống nhựa màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, lượng bám dính ít nên không xác định được khối lượng. Tinh thể màu trắng trong hai bì nilon trong suốt hàn kín là ma túy, có khối lượng 1,324g loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 457/KL-KTHS ngày 14/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng hàn kín một đầu không tìm thấy chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 493/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: 01 (một) con dao tự chế, chiều dài 960mm, lưỡi dao bằng kim loại dài 635mm, mũi dao nhọn được thu giữ là vũ khí thô sơ; 01 (một) con dao tự chế, chiều dài 661mm, lưỡi dao bằng kim loại dài 340mm, mũi dao nhọn và 01 (một) ống kim loại dài 705mm, đường kính 22mm thu giữ được lắp ráp lại qua khớp nối ren thành 01 con dao dài 1346mm, con dao này là vũ khí thô sơ.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSTA ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn khai nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố là đúng và xin Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố phát biểu luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2023. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), đề nghị:

-Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi nilon trong suốt có kích thước (07x4,2)cm, bên trong có chứa một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 5,2cm, đường kính 0,4cm; Hai túi nilon trong suốt gồm: 01 túi nilon có kích thước (3x2)cm và một túi nilon có kích thước (3x2,5)cm bên trong có chứa 1,179g ma túy loại methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 07cm, đường kính 0,6cm; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 66,1cm, phần cán dài 31,5cm, đường kính 2,2cm, lưỡi dao dài 34cm, nơi rộng nhất 6,4cm, mũi dao nhọn; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 96cm, phần cán bằng gỗ dài 32,5cm, đường kính 3,3cm, bên ngoài cán dao có bọc bằng keo màu đen, lưỡi dao dài 63,5cm, nơi rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn; 01 đoạn tuýp bằng kim loại dài 70,5cm, đường kính 2,2cm, một đầu có hàn bu lông; 01 hộp quẹt ga nhựa màu xanh được độ chế có kích thước (04x03)cm, bên trên có gắn tim lửa bọc bằng giấy bạc dài 4,5cm, đường kính 0,3cm.

Trong phần đối đáp, không phát sinh tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 15/8/2023, tại thôn X, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên, Nguyễn Duy T có hành vi tàng trữ 1,324g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm, việc sử dụng ma túy trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột Nguyễn Duy V là người có công cách mạng, được tặng Huy Chương kháng chiến hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Xét thấy việc Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi của Nguyễn Duy T tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ nhưng T chưa bị xử phạt hành chính hay bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ nên không cấu thành tội Tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy An chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy T vào ngày 14/8/2023 tại nhà ở, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy An chuyển xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với người đàn ông không xác định được họ tên, địa chỉ bán ma túy cho Nguyễn Duy T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy An không có đủ cơ sở để xác minh, xử lý.

Đối với Đỗ Tú L là vợ của Nguyễn Duy T không biết T tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ và tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy An không xem xét xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với: 01 túi nilon trong suốt có kích thước (07x4,2)cm, bên trong có chứa một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 5,2cm, đường kính 0,4cm; Hai túi nilon trong suốt, gồm: 01 túi nilon có kích thước (3x2)cm và một túi nilon có kích thước (3x2,5)cm bên trong có chứa 1,179g ma túy loại methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 07cm, đường kính 0,6cm; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 66,1cm, phần cán dài 31,5cm, đường kính 2,2cm, lưỡi dao dài 34cm, nơi rộng nhất 6,4cm, mũi dao nhọn; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 96cm, phần cán bằng gỗ dài 32,5cm, đường kính 3,3cm, bên ngoài cán dao có bọc bằng keo màu đen, lưỡi dao dài 63,5cm, nơi rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn; 01 đoạn tuýp bằng kim loại dài 70,5cm, đường kính 2,2cm, một đầu có hàn

bu lông; 01 hộp quẹt ga nhựa màu xanh được độ chế có kích thước (04x03)cm, bên trên có gắn tim lửa bọc bằng giấy bạc dài 4,5cm, đường kính 0,3cm: Là tang vật phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon trong suốt có kích thước (07x4,2)cm, bên trong có chứa một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 5,2cm, đường kính 0,4cm; Hai túi nilon trong suốt, gồm: 01 túi nilon có kích thước (3x2)cm và một túi nilon có kích thước (3x2,5)cm bên trong có chứa 1,179g ma túy loại methamphetamine (còn lại sau giám định); 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 07cm, đường kính 0,6cm; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 66,1cm, phần cán dài 31,5cm, đường kính 2,2cm, lưỡi dao dài 34cm, nơi rộng nhất 6,4cm, mũi dao nhọn; 01 dao tự chế bằng kim loại dài 96cm, phần cán bằng gỗ dài 32,5cm, đường kính 3,3cm, bên ngoài cán dao có bọc bằng keo màu đen, lưỡi dao dài 63,5cm, nơi rộng nhất 04cm, mũi dao nhọn; 01 đoạn tuýp bằng kim loại dài 70,5cm, đường kính 2,2cm, một đầu có hàn bu lông; 01 hộp quẹt ga nhựa màu xanh được độ chế có kích thước (04x03)cm, bên trên có gắn tim lửa bọc bằng giấy bạc dài 4,5cm, đường kính 0,3cm.

(Toàn bộ số vật chứng nói trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Phú Yên (1)
- VKSND huyện Tuy An (1)
- VKSND tỉnh Phú Yên (1)
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tuy An (1)
- Sở Tư pháp (1)
- Chi cục THADS huyện Tuy An (1)
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tuy An
- Bị cáo (1); NTG Công an huyện Tuy An (1)
- Lưu hồ sơ (2); Án Văn (1)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***(Đã ký)***Trần Thị Diễm Huyền**

